

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 5190/QĐ-BNN-BVTV ngày 07/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Đề án phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế nguồn nguyên liệu sẵn có gắn với ứng dụng khoa học công nghệ góp phần đẩy mạnh sản xuất theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường, cải tạo đất đai, giảm phát thải khí nhà kính; nâng cao hiệu quả kinh tế, nâng cao chất lượng nông sản trong sản xuất nông nghiệp, đồng thời góp phần sử dụng tiết kiệm, hợp lý loại phân bón vô cơ, là loại phân bón được sản xuất từ nguồn tài nguyên khoáng sản không tái tạo.

2. Yêu cầu

Bám sát nội dung Quyết định số 5190/QĐ-BNN-BVTV ngày 07/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, thực trạng và định hướng sản xuất nông nghiệp, tiềm năng và nguồn lực của tỉnh đồng thời dự báo tốt nhu cầu, xu thế phát triển để cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

II. MỤC TIÊU

- Đến hết năm 2030 lượng phân bón hữu cơ được sử dụng trong sản xuất nông nghiệp đạt từ 300 nghìn tấn/năm trở lên, trong đó, có từ 200 nghìn tấn trở lên sử dụng phân bón hữu cơ truyền thống, 100 nghìn tấn trở lên sử dụng phân bón hữu cơ công nghiệp (tương đương có khoảng 300 nghìn ha gieo trồng được bón ít nhất 1 lần phân bón hữu cơ/năm). Riêng diện tích sản xuất nông nghiệp đạt tiêu chuẩn hữu cơ được sử dụng 100% phân bón hữu cơ.

- Nâng cao năng lực sản xuất và cung ứng phân bón hữu cơ công nghiệp trên địa bàn tỉnh, lượng phân bón hữu cơ công nghiệp sản xuất và cung ứng trong tỉnh đạt từ 80 nghìn tấn/năm trở lên.

- 100% các tổ chức, cá nhân kinh doanh phân bón được tập huấn kiến thức sử dụng phân bón tiết kiệm, hiệu quả và các quy định của nhà nước về phân bón.

- 100% hộ sản xuất được tiếp cận, nắm bắt thông tin về hiệu quả, ý nghĩa và kiến thức sử dụng phân bón hữu cơ trong sản xuất.

- Hằng năm, trên một loại cây trồng chính, mỗi huyện, thị xã, thành phố có ít nhất 1 mô hình thâm canh sử dụng phân bón hữu cơ gắn với phát triển chuỗi giá trị.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về sử dụng phân bón hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp

- Xây dựng các chuyên mục, bản tin thông tin về kiến thức sử dụng phân bón hữu cơ, các mô hình hiệu quả, quy định về sản xuất kinh doanh sử dụng phân bón để tuyên truyền rộng rãi cho Nhân dân biết và hưởng ứng tham gia.

- Tổ chức tập huấn kiến thức sử dụng phân bón tiết kiệm, hiệu quả và các quy định của nhà nước về phân bón cho 100% các tổ chức, cá nhân kinh doanh, sử dụng phân bón trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Folder về kiến thức sử dụng phân bón hữu cơ, thường xuyên cập nhật đăng tải các thông tin về kỹ thuật, các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ đạt hiệu quả, giá cả thị trường liên quan đến phân bón hữu cơ để Nhân dân truy cập, tham khảo.

2. Tăng cường năng lực nghiên cứu và đầu tư công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ trong tỉnh

- Khảo sát, đánh giá toàn diện nguyên liệu từ phụ phẩm trong trồng trọt, chăn nuôi, rác thải sinh hoạt... đồng thời chuyển giao kỹ thuật các quy trình xử lý phụ phẩm, từ đó lựa chọn các nguồn nguyên liệu để sản xuất phân bón hữu cơ; tập trung nghiên cứu các công thức phân bón hữu cơ cả truyền thống và công nghiệp theo hướng chuyên dùng cho từng loại đất, từng nhóm hoặc một loại cây trồng để nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón; tổ chức công bố, làm thủ tục lưu hành khi kết quả nghiên cứu thành công để đưa vào ứng dụng trong quá trình sản xuất.

- Nâng cao năng lực sản xuất, tạo sản phẩm hàng hoá có khối lượng lớn, chất lượng cao, giá thành hạ, tiện ích trong sử dụng, bảo quản.

- Khuyến khích đầu tư nghiên cứu và phát triển các sản phẩm phân bón hữu cơ có hàm lượng cao, chứa các loại vi sinh vật có ích mới, tác động nhanh, ổn định độ phì của đất, dễ sử dụng, tận dụng nguyên liệu sẵn có trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, rác thải sinh hoạt trên địa bàn.

- Nghiên cứu tỷ lệ bón phân cân đối vô cơ - hữu cơ, các công thức phân bón sử dụng phân bón hữu cơ phù hợp với từng chân đất, loại cây trồng hoặc thời vụ khác nhau trên cơ sở đánh giá thực trạng phì nhiêu đất, nhu cầu dinh

dưỡng cho các loại cây trồng, tình trạng thất thoát dinh dưỡng... để giảm giá thành, nâng cao giá trị nông sản.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, du nhập các loại phân bón hữu cơ có hàm lượng dinh dưỡng cao, có khả năng cải tạo đất, cung cấp đủ dinh dưỡng cho cây trồng đảm bảo năng suất và chất lượng để tập trung tổ chức sản xuất trên diện tích trồng trọt theo tiêu chuẩn chuẩn hữu cơ.

3. Chuyển giao kỹ thuật sử dụng phân bón hữu cơ trên các vùng trồng, đối tượng cây trồng chủ lực

- Xây dựng số tay sử dụng phân bón hữu cơ cho các cây trồng chủ lực và các vùng đất sản xuất nông nghiệp nghèo kiệt dinh dưỡng, nguy cơ rửa trôi, sỏi mòn cao, số tay hướng dẫn được cấp đến cấp xã để làm tài liệu hướng dẫn cho nông dân; xây dựng các mô hình thử nghiệm, trình diễn phân bón hữu cơ mới, tiến bộ kỹ thuật mới để đánh giá một cách toàn diện.

- Xây dựng các mô hình sản xuất sử dụng phân bón hữu cơ trong trồng trọt, lâm nghiệp, mô hình nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp xanh, tuần hoàn trên cây trồng chủ lực, có lợi thế của địa phương; tổ chức các hội thảo đầu bờ, hội nghị đánh giá, trên cơ sở đó xây dựng và triển khai phương án nhân rộng.

- Tăng cường sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ truyền thống để thay thế một phần phân bón vô cơ theo tỷ lệ phù hợp với điều kiện thực tế trong sản xuất trồng trọt của địa phương; vận động người dân tập trung nguồn nguyên liệu hữu cơ sẵn có tại địa phương đẩy mạnh sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ từ phụ phẩm nông nghiệp, chất thải trong chăn nuôi, không đốt bỏ rơm rạ, tàn dư thực vật trên đồng ruộng, phát động phong trào thu gom chế biến thành phân bón hữu cơ truyền thống phục vụ nhu cầu sản xuất.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phân bón

- Củng cố, nâng cao năng lực chuyên môn của chính quyền các cấp đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước cũng như hỗ trợ tối đa người dân trong ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng phân bón; Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan cùng cấp, liên cấp để khuyến khích, tạo điều kiện tối đa phát triển sản xuất và tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp.

- Tăng cường phối hợp, tổ chức triển khai hiệu quả giữa các cơ quan, lực lượng chức năng của địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật trong sản xuất, buôn bán, sử dụng, xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định pháp luật.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hội nhập quốc tế, mở rộng hợp tác với các quốc gia, các tổ chức quốc tế để tranh thủ thu hút nguồn vốn, phát triển thị trường, tiếp cận khoa học công nghệ phục vụ cho mục tiêu phát triển của ngành phân bón nói chung và phân bón hữu cơ nói riêng.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm phân bón, chứng nhận hợp quy đúng yêu cầu kỹ thuật; quản lý nhãn mác, quảng cáo phân bón thông qua các phương tiện truyền thông, hội nghị, hội thảo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được huy động từ nguồn ngân sách nhà nước các cấp, nguồn lồng ghép từ các chương trình dự án, nguồn tín dụng, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, nguồn tự có của Nhân dân và từ các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, trong đó:

- Ngân sách tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch do Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì gồm: Công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn kiến thức cho hộ kinh doanh và cán bộ kỹ thuật các địa phương; xây dựng sổ tay, xây dựng các mô hình thử nghiệm sử dụng phân bón hữu cơ mới, quy trình kỹ thuật mới.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố, căn cứ điều kiện của địa phương, báo cáo HĐND cùng cấp dành một phần ngân sách hỗ trợ thực hiện các nội dung do cấp huyện chủ trì, nhằm khuyến khích, đẩy nhanh việc sử dụng phân bón hữu cơ cho sản xuất nông nghiệp.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, dành kinh phí phục vụ công tác nghiên cứu, thông tin tuyên truyền, xây dựng các mô hình trình diễn sử dụng phân bón hữu cơ hiệu quả bền vững, nhất là kết hợp giữa sử dụng phân bón hữu cơ với bao tiêu sản phẩm, quản lý chất lượng nông sản thông qua liên kết sản xuất theo hợp đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ trong nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về phân bón; thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón tại địa phương; xử lý nghiêm các trường hợp sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón giả, phân bón kém chất lượng gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và gây bức xúc trong xã hội.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về phân bón tại địa phương và cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu phân bón quốc gia.

- Hằng năm xây dựng kế hoạch thực hiện, dự toán kinh phí (các nội dung chi từ nguồn Ngân sách tỉnh) gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu. Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Căn cứ vào các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện kế hoạch hằng năm, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định nội dung chi thực hiện kế hoạch từ nguồn ngân sách tỉnh; tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách, hoạt động của tỉnh có liên quan đến việc phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ tại địa phương theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt định hướng ưu tiên các nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp tỉnh về nghiên cứu các công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ mới, nghiên cứu các sản phẩm phân bón hữu cơ - vi sinh - đa lượng đáp ứng nhu cầu sử dụng trên một số cây trồng chủ lực; nghiên cứu các chế phẩm vi sinh mới, được sử dụng trong sản xuất phân bón hữu cơ nhằm phục vụ quá trình phân giải hữu cơ đảm bảo về thời gian, giảm chi phí sản xuất phân bón.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì đánh giá chất lượng đất sản xuất nông nghiệp nhất là diễn biến thoái hóa đất, phối hợp xác định nguồn rác thải, khoáng sản sử dụng làm nguyên liệu sản xuất phân bón.

- Tăng cường công tác hướng dẫn kiểm tra môi trường sản xuất trồng trọt; phối hợp thực hiện các chương trình, nhiệm vụ nhằm giảm phát thải trong sản xuất nông nghiệp.

5. Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Ưu tiên xây dựng các chuyên mục, phóng sự, bài viết chuyên đề về phân bón hữu cơ; tăng cường số lần, thời lượng phát sóng để tuyên truyền rộng rãi ý nghĩa, nội dung của Kế hoạch; giới thiệu mô hình, cách làm hay, hiệu quả để nhân dân học tập và nhân rộng.

6. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch, chương trình hoặc phương án phát triển phân bón hữu cơ trên địa bàn phù hợp với điều kiện của địa phương đảm bảo các mục tiêu theo Kế hoạch này, trong đó tập trung: tuyên truyền, tập huấn, xây dựng các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ hiệu quả trên nhóm cây trồng chủ lực; các mô hình sản xuất nông nghiệp sử dụng phân bón hữu cơ gắn với chuỗi giá trị; tổ chức hội nghị đầu bờ nhân rộng trong cộng đồng... để thực hiện nội dung kế hoạch trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ hiệu quả trên nhóm cây trồng chủ lực; các mô hình sản xuất nông nghiệp sử dụng phân bón hữu cơ gắn với chuỗi giá trị; định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư, mở rộng nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia các chuỗi liên kết và tiêu thụ sản phẩm.

- Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch, đảm bảo thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Nâng cao năng lực quản lý và phối hợp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về kinh doanh vật tư nông nghiệp.

- Định kỳ hằng năm, tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nội dung Kế hoạch trên địa bàn; báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

8. Các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng phân bón hữu cơ

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các ngành, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt các nội dung trong Kế hoạch này; tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh buôn bán, các hộ sử dụng phân bón về lợi ích, tác dụng lâu dài của phân bón hữu cơ; xây dựng các mô hình canh tác có sử dụng phân bón hữu cơ hiệu quả gắn với chuỗi giá trị cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương.

- Tiếp tục nghiên cứu các công nghệ sản xuất, các sản phẩm, công thức phân bón hữu cơ phù hợp với từng loại cây trồng, điều kiện sinh thái, thổ nhưỡng để đảm bảo về năng suất, chất lượng.

- Có chính sách đầu tư, hỗ trợ các địa phương, HTX, các hộ trồng trọt trong việc sử dụng phân bón hữu cơ; triển khai thực hiện tốt các chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng sản xuất lớn.

- Đẩy mạnh công tác chuyển giao kỹ thuật, các quy trình xử lý phụ phẩm nông nghiệp tạo ra phân bón hữu cơ truyền thống để nông dân áp dụng.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên nâng cao nhận thức của người dân về sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ nhằm tiến đến nền nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải và tạo ra nông sản an toàn.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố để tuyên truyền, phổ biến, triển khai công tác vận động, phát động các phong trào sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ truyền thống; đồng thời tăng cường công tác giám sát trong việc sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp; lựa chọn, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất sử dụng phân bón hữu cơ có hiệu quả để vận động đoàn viên, hội viên tích cực hướng ứng tham gia thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, yêu cầu các ngành, địa phương, đơn vị có liên quan khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Đài Phát thanh và TH tỉnh, Báo Thanh Hóa;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang